

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-STNMT ngày 13 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Huế. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 04 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố;

- Phụ lục II gồm 02 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường;

(Phần I. Danh mục quy trình)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung thành phố Huế. *(Phần II. Nội dung quy trình cụ thể).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp);
- Công TTĐT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN
THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ /CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 422 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013321	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2.	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013322	
3.	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013323	
4.	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013324	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013321)

- Thời hạn giải quyết:

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **26** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **15** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	152 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	96 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	140 giờ làm việc
		Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	84 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
II.	Quy trình tại UBND thành phố	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	24 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	16 giờ làm việc
		Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	08 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục	02 giờ làm

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	thành phố	vụ HCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	việc
III.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	32 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	08 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố Phòng Quản lý tài nguyên	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	08 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	- -
Bước 14	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	thành phố	(nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	208 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	120 giờ làm việc

Ghi chú: Tại Bước 3, theo Trình tự thực hiện tại Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “*Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa*”. Đề cấu hình quy trình điện tử, tiến hành chuyển đổi 15 ngày thành 11 ngày làm việc (tương ứng 88 giờ làm việc) nhằm đồng bộ thời hạn giải quyết hồ sơ theo Ngày làm việc.

2. Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013322):

- Thời hạn giải quyết:

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **23** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **13** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	128 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	80 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ	02 giờ làm

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	116 giờ làm việc
		Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	68 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố (<i>gồm bản điện tử và bản giấy</i>) cho Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
II.	Quy trình tại UBND thành phố	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	24 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	PVHCC thành phố		
Bước 8	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	16 giờ làm việc
		Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	08 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC thành phố và chuyển kết quả (<i>bản điện tử</i>) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc
III.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	32 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	08 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố Phòng Quản lý tài nguyên	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	- -
Bước 14	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	184 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	104 giờ làm việc

Ghi chú: Tại Bước 3, theo Trình tự thực hiện tại Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “*Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa*”. Để cấu hình quy trình điện tử, tiến hành chuyển đổi 10 ngày thành 08 ngày làm việc (tương ứng 64 giờ làm việc) nhằm đồng bộ thời hạn giải quyết hồ sơ theo Ngày làm việc.

3. Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013323)

- Thời hạn giải quyết:

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **26** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

+ **Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:** không quá **16** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	152 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	104 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	140 giờ làm việc
		Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	92 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
II.	Quy trình tại UBND thành phố	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	24 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	16 giờ làm việc
		Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt: Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.	08 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC thành phố và chuyển kết quả (bản điện tử) trên phần mềm một cửa về Sở Tài nguyên và Môi trường để thông báo cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
III.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	32 giờ làm việc
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	08 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố Phòng Quản lý tài nguyên	Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả giải quyết hồ sơ và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	08 giờ làm việc
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	16 giờ làm việc
		Bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác) Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	- -
Bước 14	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	208 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
		Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản	128 giờ làm việc

Ghi chú: Tại Bước 3, theo Trình tự thực hiện tại Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “*Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa*”. Đề cấu hình quy trình điện tử, tiến hành chuyển đổi 10 ngày thành 08 ngày làm việc (tương ứng 64 giờ làm việc) nhằm đồng bộ thời hạn giải quyết hồ sơ theo Ngày làm việc.

4. Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (1.013324)

- Thời hạn giải quyết: không quá **28** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường		168 giờ làm việc
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	156 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi	02 giờ làm

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
	nguyên	trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả	việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản trình UBND thành phố phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
II.	Quy trình tại UBND thành phố		24 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	02 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND thành phố phê duyệt.	16 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND thành phố	Phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	02 giờ làm việc
III.	Quy trình tại Sở Tài nguyên và Môi trường		32 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố Phòng Quản lý tài nguyên	Thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định	16 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 13	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	Bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác)	16 giờ làm việc
Bước 14	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			224 giờ làm việc

Ghi chú: Tại Bước 3, theo Trình tự thực hiện tại Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “*Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa*”. Để cấu hình quy trình điện tử, tiến hành chuyển đổi 10 ngày thành 08 ngày làm việc (tương ứng 64 giờ làm việc) nhằm đồng bộ thời hạn giải quyết hồ sơ theo Ngày làm việc.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN
THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 422 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.013326	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2.	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	1.013325	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (1.013326)

- Thời hạn giải quyết: không quá **09** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	60 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản phê duyệt kết quả	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

2. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (1.013325)

- Thời hạn giải quyết: không quá **15** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm Phục vụ HCC thành phố Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ HCC thành phố	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý tài nguyên của Sở TN&MT xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Nhận hồ sơ (<i>điện tử</i>) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Quản lý tài nguyên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	108 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý tài nguyên	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký Văn bản phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở TN&MT	Ký Văn bản phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư/Chuyên viên thụ lý	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở TNMT tại Trung tâm PVHCC thành phố	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

Ghi chú: Tại Bước 3, theo Trình tự thực hiện tại Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định “*Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa*”. Để cấu hình quy trình điện tử, tiến hành chuyển đổi 10 ngày thành 08 ngày làm việc (tương ứng 64 giờ làm việc) nhằm đồng bộ thời hạn giải quyết hồ sơ theo Ngày làm việc.